TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 102/2023/QĐST–DS	*Quận 7, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về kinh doanh thương mại thụ lý số 103/2023/KDTM-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

Địa chỉ: Số 198 đường T, phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T, CMND số 143003384, cấp ngày 25/02/2015 tại CA Hải Dương;

Địa chỉ: Số 859 đường T, Phường 01, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Theo Giấy ủy quyền số 2866/2023/UQ/Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ ngày 03/3/2023

Bị đơn: Công ty TNHH Nông sản G;

Địa chỉ: Số 19, Đường số 81, Khu dân cư T, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức P

Địa chỉ: Số 13/3G/2 khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Đức P

Địa chỉ: Số 13/3G/2 khu phố 2, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Đặng Thị Thu H

Địa chỉ: Số 549/83 đường L, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, Công ty TNHH Nông sản G, ông Phạm Đức P và bà Đặng Thị Thu H cùng thống nhất.

2.1.1. Tính đến ngày 29/8/2023, Công ty TNHH Nông sản G còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số REF2215200438/HĐCHMTD ngày 03/6/2022 tổng số tiền sau: Nợ gốc 29.248.695.630 đồng; Nợ lãi trong hạn 1.096.680.564 đồng; Nợ lãi quá hạn 2.187.902.134 đồng; Tổng số tiền nợ là 32.533.278.328 đồng.

2.1.2 Hạn chót là ngày 15/10/2023, Công ty TNHH Nông sản G tất toán toàn bộ khoản vay nói trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 29/8/2023 là: 32.533.278.328 đồng (Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng), bao gồm nợ gốc là 29.248.695.630 đồng, nợ lãi là 3.284.582.698 đồng.

3. Công ty TNHH Nông sản G còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ các khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số REF2215200438/HĐCHMTD ngày 03/6/2022, kể từ ngày 30/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Kể từ ngày 16/10/2023 nếu Công ty TNHH Nông sản G không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm sau của khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ:

Tài sản 01: Quyền sử dụng đất có diện tích 964,6 m^2 (468 m^2 đất ở, 496,6 m^2 đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ 9 tại ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 040206, số vào sổ cấp GCN: CH08010 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp ngày 06/7/2015, cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho ông Phạm Đức P ngày 27/4/2022.

Tài sản 02: Quyền sử dụng đất có diện tích 2647,6 m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ 9 tại ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 040205, số vào sổ cấp GCN: CH08011 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp ngày 06/7/2015, cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho ông Phạm Đức P ngày 27/4/2022.

Tài sản 03: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 71,8m^2 đất ở thuộc thửa đất số 409-430-1, tờ bản đồ số 01 Phường 12 (số mới là thửa đất số 37, tờ bản đồ số 7) tại 549/83 Lê Văn Thọ, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 1122/2022, số vào sổ cấp GCN: 1122/2022 do UBND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/6/2002, cập nhật thay đổi chủ sử dụng, sở hữu cho ông Phạm Đức P, bà Đặng Thị Thu H ngày 17/9/2020.

Tài sản 04: Quyền sử dụng đất có diện tích 150 m^2 đất ở tại nông thôn thuộc thửa đất số 60, tờ bản đồ 34 tại xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 755374, số vào sổ cấp GCN: CS05491 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 20/11/2017, cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho ông Phạm Đức P ngày 16/6/2022.

Tài sản 05: Quyền sử dụng đất có diện tích 5281,1 m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 61, tờ bản đồ 34 tại xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 755373, số vào sổ cấp GCN: CS05492 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 20/11/2017, cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho ông Phạm Đức P ngày 16/6/2022.

5. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Công ty TNHH Nông sản G vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ còn dư thì hoàn lại cho ông Phạm Đức P và bà Đặng Thị Thu H

6. Án phí kinh doanh thương mại là 70.266.639 đồng (Bảy mươi triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng) Công ty TNHH Nông sản G tự nguyện chịu hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 69.215.331 đồng (Sáu mươi chín triệu hai trăm mười lăm nghìn ba trăm ba mươi mốt đồng) theo biên lai thu số AA/2023/0037057 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) Công ty TNHH Nông sản G tự nguyện chịu, Công ty TNHH Nông sản G trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã tạm ứng theo phiếu thu số 135 ngày 02/8/2023.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VT (TK Thu). (4)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Bình